

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

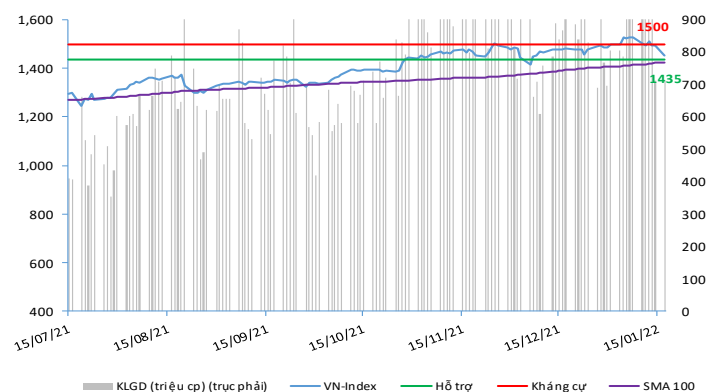
- **Nhận định:** Hệ thống đánh giá và phân loại trạng thái diễn biến của CTS ghi nhận thị trường trong phiên giao dịch 17/01/2022 tương ứng với diễn biến giá giảm mạnh.

Xét trong ngắn hạn T+3, sức mạnh tổng quan của chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì diễn biến suy yếu trong bối cảnh nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng bị bán mạnh về cuối phiên giao dịch giống các nhóm cổ phiếu khác. Áp lực điều chỉnh duy trì trong suốt cả phiên giao dịch và gia tăng mạnh mẽ vào đầu phiên chiều khiến hàng loạt mã cổ phiếu giảm mạnh chạm sàn.

- **Chiến lược giao dịch: Giảm tỷ trọng**
Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 20/80

Với diễn biến dòng tiền tham gia vào nhóm VN30 suy yếu và áp lực điều chỉnh vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, chỉ số VN-Index đã để mất ngưỡng hỗ trợ 1,485 điểm đồng thời đang hướng tới ngưỡng hỗ trợ mạnh 1,435 điểm của đường EMA 100 ngày. Theo đó, nhà đầu tư ngắn hạn được khuyến nghị bán hạ bớt tỷ trọng và đưa lại danh mục về ngưỡng 20% cổ phiếu và 80% tiền mặt. Bên cạnh đó, nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh hiện tại gia tăng các cổ phiếu tiềm năng. Nhóm ngành cổ phiếu được CTS đánh giá cao gồm có ngành xây dựng, nhóm ngành bán lẻ và nhóm ngành bất động sản cho năm 2022.

VN-INDEX



Thị trường thế giới

		1D
Dow Jones	35,912	-0.56%
S&P 500	4,663	0.08%
Nikkei	28,334	0.74%
Shanghai	3,542	0.58%
Hang Sheng	24,209	-0.71%
FTSE 100	7,579	0.48%
VIX	19	-5.51%

Thị trường Việt Nam

	VN-Index	VN30
VN-Index	1,452.8	1,478.6
1D	-2.89%	-2.95%
YTD	-3.03%	-3.72%
GTGD (tỷ VND)	31,245	12,896
Vốn hoá (tỷ VND)	5,838,606	4,026,179
NĐTNN (tỷ VND)	201.91	241.84
Tự doanh (tỷ VND)	-226.74	-215.00
P/E	16.9	14.1
P/B	2.7	2.8

Lợi suất TPCP

		YTD
Việt Nam 3 tháng	0.38%	48.7%
Việt Nam 3 năm	0.81%	23.9%
Việt Nam 10 năm	2.1%	-8.7%
Mỹ 3 tháng	0.11%	267.1%
Mỹ 2 năm	0.96%	32.0%
Mỹ 10 năm	1.78%	18.1%

Giá hàng hoá

		1D
Dầu Brent (USD/thùng)	86.2	0.16%
Vàng (USD/ounce)	1,822	0.29%

Tỷ giá

		1D
USD/VND	22,715	-0.02%
EUR/VND	25,958	-0.12%
JPY/VND	19,867	0.49%
CNY/VND	3,578	-0.18%

Lãi suất liên ngân hàng

		YTD
Qua đêm	0.86%	-29.0%
1 tuần	1.28%	-9.9%
2 tuần	1.54%	-0.5%
1 tháng	1.79%	-2.6%

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, CTS tổng hợp

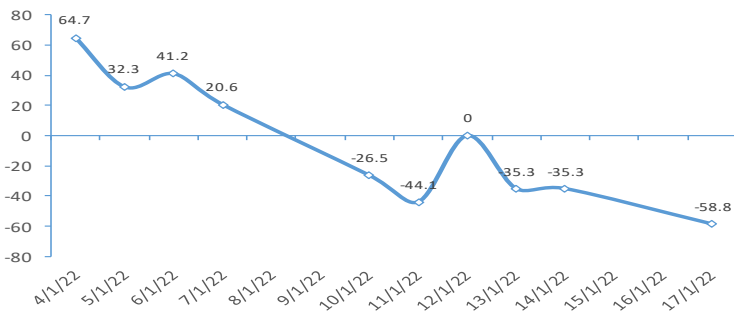
ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 17/01/2022

Nhóm chỉ báo	Chỉ báo	Điểm
Xu hướng	EMA (3); EMA (10) & SMA (20)	-7
Định hướng & Sức mạnh xu hướng	DMI & ADX	-1
	RSI (14)	-3
Dao động & Động lượng	MFI (14)	-3
	Stochastic (14,3,3)	-2
	MACD (12,26,9)	-3
Khối lượng	CMF	2
	OBV	-2
Độ rộng	Volume	0
	Advance - Decline	-1
Điểm đánh giá chung		-58.82

Nhận Định

Diễn biến giảm giá mạnh

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 10 PHIÊN GIAO DỊCH



ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU VN30 17/01/2022

STT	Mã CK	Điểm	Trạng thái
1	BID	-103.9	Giảm giá rất mạnh
2	BVH	-89.8	Giảm giá rất mạnh
3	CTG	-100.3	Giảm giá rất mạnh
4	FPT	-64.9	Giảm giá mạnh
5	GAS	-90.1	Giảm giá rất mạnh
6	HDB	-75.5	Giảm giá rất mạnh
7	HPG	-85.8	Giảm giá rất mạnh
8	MBB	-78.7	Giảm giá rất mạnh
9	MSN	-63.8	Giảm giá mạnh
10	MWG	-72.5	Giảm giá mạnh
11	PLX	-88.8	Giảm giá rất mạnh
12	PNJ	-67.4	Giảm giá mạnh
13	POW	-75.1	Giảm giá rất mạnh
14	REE	-67.1	Giảm giá mạnh
15	SSI	-92.7	Giảm giá rất mạnh
16	STB	-87.5	Giảm giá rất mạnh
17	TCB	-84.7	Giảm giá rất mạnh
18	VCB	-93.7	Giảm giá rất mạnh
19	VHM	-56.6	Giảm giá mạnh
20	VIC	-57.0	Giảm giá mạnh
21	VJC	-62.2	Giảm giá mạnh
22	VNM	-52.9	Giảm giá mạnh
23	VPB	-98.5	Giảm giá rất mạnh
24	VRE	-79.6	Giảm giá rất mạnh

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

< -75 <

< -50 <

< -25 <

0

> +25 <

> +50 <

> +75 <

Giảm giá rất mạnh

Giảm giá mạnh

Giảm giá

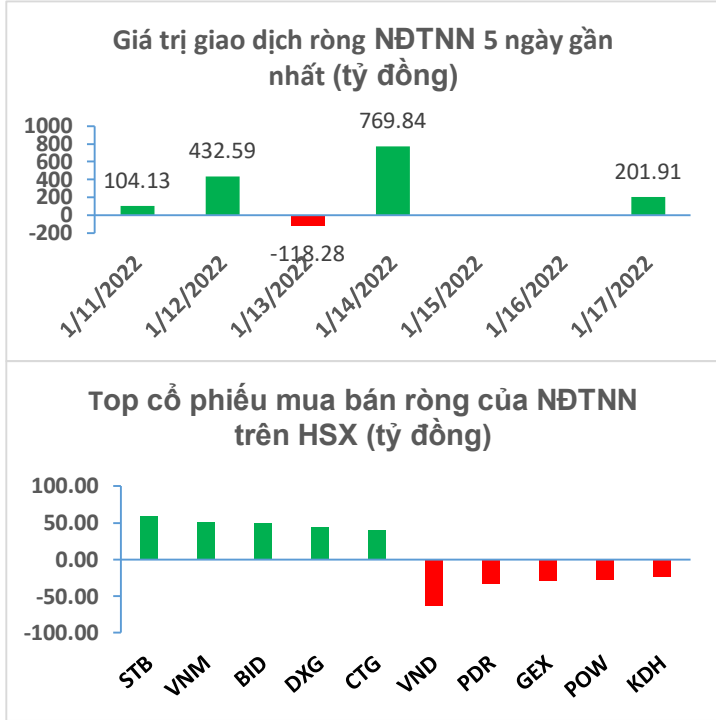
Đi ngang

Tăng giá

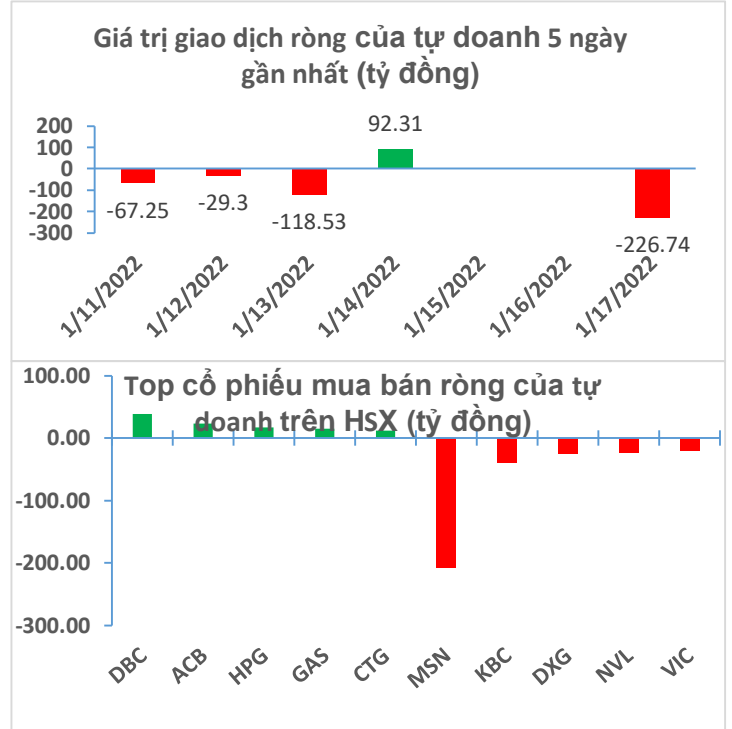
Tăng giá mạnh

Tăng giá rất mạnh

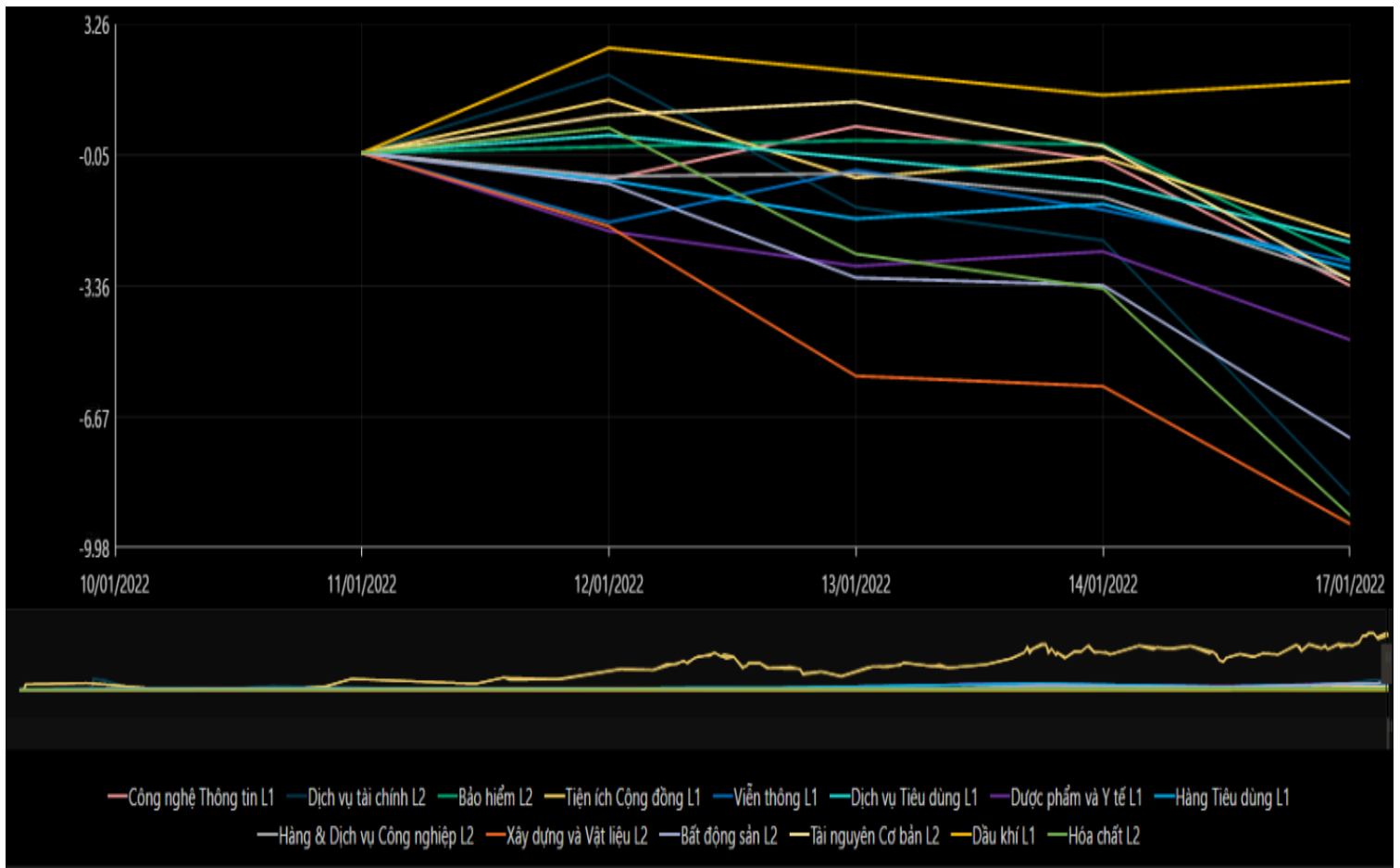
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI



GIAO DỊCH TỰ DOANH



BIẾN ĐỘNG NHÓM NGÀNH SAU PHIÊN GIAO DỊCH 17/01/2022



Nguồn: Bloomberg, Fiipro

TIN KINH TẾ TÀI CHÍNH

Điểm tin

Nội dung

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm 2021 thấp hơn kỳ vọng

Số liệu từ cơ quan thống kê quốc gia Trung Quốc cho thấy kinh tế nước này tăng trưởng 8.1% trong năm 2021, thấp hơn so với kỳ vọng từ thị trường là tăng trưởng 8.4%. Trong quý IV/2021, kinh tế Trung Quốc tăng 4%, vượt dự báo tăng 3.6%.

Dự trữ tại các cơ sở khí đốt của châu Âu giảm xuống dưới 50%

Theo Hiệp hội Công nghiệp cơ sở hạ tầng khí đốt châu Âu, dự trữ khí đốt của châu Âu đã giảm xuống 49.3% tính đến ngày 12/1; trong khi năm 2021, mức này là 63.5%.

Trung Quốc lần đầu hạ lãi suất trung hạn kể từ tháng 4/2020

Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBOC) hôm nay thông báo hạ lãi suất 10 điểm cơ bản, từ 2.95% xuống 2.85%, với 700 tỷ nhân dân tệ (110,19 tỷ USD) các khoản vay trung hạn 1 năm (MLF) cho một số tổ chức tài chính. PBOC còn hạ lãi suất cho vay với hợp đồng mua lại đảo ngược 7 ngày, từ 2.2% xuống còn 2.1%, cung cấp thêm 100 tỷ nhân dân tệ dưới hình thức này trong khi giá trị đáo hạn ngày 17/1 chỉ là 10 tỷ nhân dân tệ.

Ngành hàng không tăng tần suất nhiều đường bay quốc tế

Trong thông báo kế hoạch khai thác các chuyến bay quốc tế thường lệ vừa gửi các hãng, Cục Hàng không Việt Nam cho biết đường bay đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Bắc (Trung Quốc) và Singapore đã tăng lên 14 chuyến/tuần mỗi bên, chia cho 4 hãng khai thác là Vietnam Airlines, Vietjet, Bamboo Airways và Pacific Airlines.

Thanh khoản nhà phố, biệt thự giảm gần 70% trong quý IV/2021

Thông tin trên được nêu trong báo cáo tổng kết thị trường biệt thự, nhà phố TP HCM năm 2021 của Savills Việt Nam vừa công bố. Trong mùa cao điểm bán hàng cuối năm, quý IV/2021, lượng nhà phố, biệt thự bán được chỉ hơn 210 căn, giảm 67% theo năm, các căn có giá trên 18 tỷ đồng chiếm 90% lượng giao dịch thành công.

TIN DOANH NGHIỆP

Mã CK	Điểm tin	Nội dung
HND	Công bố KQKD năm 2021	Quý IV/2021, HND đạt doanh thu 2,217 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế quý IV/2021 đạt 260 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2021, HND đạt doanh thu 9,026 tỷ đồng, giảm 17.2% so với doanh thu 2020. Lợi nhuận sau thuế 443 tỷ đồng, giảm 70% so với năm 2020.
TIS	Công bố KQKD quý IV/2021	Quý IV/2021 ghi nhận doanh thu 3,223 tỷ đồng, tăng 26%. Tuy nhiên, Tisco vẫn báo lãi sau thuế hơn 9,6 tỷ đồng nhờ hoàn nhập điều chỉnh chênh lệch tỷ giá và hoàn nhập đồng phục, công nợ...
HUT	Công bố KQKD quý IV/2021	Quý IV/2021 với doanh thu thuần 246 tỷ đồng, tăng 14% so cùng kỳ; Đáng chú ý, quý IV xuất hiện khoản thu tài chính đến 219 tỷ đồng (cùng kỳ chỉ hơn 500 triệu đồng). Tuy nhiên, công ty không thuyết minh rõ số tiền này đến từ đâu. Nhờ khoản này, HUT báo lãi ròng quý IV/2021 đạt 182 tỷ đồng (lỗ 152 tỷ đồng trong cùng kỳ).
POW	Công bố số liệu ước tính KQKD năm 2021	Doanh thu năm 2021 ước đạt 25,625 tỷ đồng, giảm gần 14% so với năm 2020 và thực hiện 90% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1,917 tỷ đồng, giảm 25% nhưng vẫn vượt 41% kế hoạch năm.
SGR	Công bố KHKD năm 2022	HĐQT công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất năm 2022, ghi nhận kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 1,313 tỷ đồng và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế cả năm 180 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư trong năm 2022 là 2,150 tỷ đồng.
DIG	Công bố KHKD năm 2022	Năm 2022, công ty đặt kế hoạch doanh thu và thu nhập khác là 4,612 tỷ đồng, tăng 62% so với ước tính thực hiện trong năm 2021; lợi nhuận trước thuế là 1,910 tỷ đồng, tăng trưởng 59% so với ước tính thực hiện trong năm 2021.

Nguồn: CTS tổng hợp

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VietinBank Securities. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VietinBank Securities.

LIÊN HỆ

Hội Sở VietinBank Securities:

306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tel: +84.24.3974.1771 – Fax: +84.24.3974.1760

Website: www.cts.vn

Hotline: 1900.58.88.66